



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00452/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0003.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 02/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0003.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0003.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	40
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,919
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,57
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	33,8
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	268.603

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00453/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0009.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 04/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0009.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0009.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	40
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,916
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,47
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	42,6
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	275.720

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00626/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0076.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 08/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0076.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0076.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	42
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,936
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,54
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	80,2
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	263.621

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00672/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0105.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 10/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0105.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0105.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	38
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,921
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	27,3
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
5	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26A	KPH (LOD=0,05)
6	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
7	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
8	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,44
9	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	56,2
10	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	264.490

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00707/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0117.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 12/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0117.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0117.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	45
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,961
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,62
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	77,9
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	264.950

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00762/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0154.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 14/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0154.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0154.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	38
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,916
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,27
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	74,1
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	260.503

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00904/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0200.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 16/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0200.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0200.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	41
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,932
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	26,6
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
5	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26A	KPH (LOD=0,05)
6	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
7	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
8	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,5
9	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	37,2
10	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	264.897

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiễn



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00966/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0239.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 20/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0239.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0239.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	47
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,932
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	14,3
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
5	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26A	KPH (LOD=0,05)
6	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
7	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
8	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,48
9	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	64,2
10	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	270.350

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01047/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0286.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 22/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0286.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0286.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	49
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,925
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,58
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	67,3
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	274.579

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00452/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0003.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 02/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0003.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0003.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	40
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,919
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,57
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	33,8
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	268.603

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00626/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0076.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 08/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0076.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0076.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	42
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,936
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,54
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	80,2
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	263.621

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00672/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0105.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 10/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0105.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0105.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	38
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,921
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	27,3
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
5	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26A	KPH (LOD=0,05)
6	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
7	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
8	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,44
9	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	56,2
10	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	264.490

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00707/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0117.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 12/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0117.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0117.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	45
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,961
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,62
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	77,9
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	264.950

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00762/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0154.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 14/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0154.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0154.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	38
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,916
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,27
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	74,1
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	260.503

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00904/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0200.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 16/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0200.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0200.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	41
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,932
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	26,6
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
5	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26A	KPH (LOD=0,05)
6	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
7	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
8	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,5
9	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	37,2
10	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	264.897

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiễn



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00966/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0239.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 20/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0239.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0239.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	47
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,932
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	14,3
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
5	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26A	KPH (LOD=0,05)
6	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
7	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
8	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,48
9	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	64,2
10	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	270.350

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01047/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0286.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 22/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0286.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0286.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	49
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,925
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,58
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	67,3
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	274.579

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đồng Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 00453/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0009.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ Ngày lấy mẫu : 04/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0009.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0009.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	40
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,916
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	28,2
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
5	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26A	KPH (LOD=0,05)
6	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
7	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
8	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,47
9	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	42,6
10	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	275.720

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01155/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0316.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 24/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0316.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0316.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	45
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,942
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,44
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	69,5
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	238.698

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01155/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0316.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 24/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0316.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0316.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	45
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,942
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,44
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	69,5
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	238.698

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01189/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0330.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 26/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0330.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0330.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	48
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,938
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,36
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	45,6
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	242.135

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01189/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0330.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 26/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0330.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0330.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	48
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,938
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
4	HF ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 26	KPH (LOD=0,05)
5	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
6	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
7	O ₂ ^(b)	%	QTKT.02/LAET	20,36
8	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	45,6
9	Lưu lượng ^(b)	Nm ³ /h	US EPA 02	242.135

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đồng Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01249/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0358.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : **CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ** Ngày lấy mẫu : 28/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : **26.0358.KT1: Tháp tạo hạt.**
Tọa độ: X: 1171542; Y: 421866

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0358.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	61
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	27,9
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	18,57
4	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
5	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
6	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,14)
7	Fomaldehyt ^(b)	mg/Nm ³	US EPA (SW-846) 0011	KPH (LOD=0,15)

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01470/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0518.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ Ngày lấy mẫu : 09/02/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0518.KT1: Tháp tạo hạt.
Tọa độ: X: 1171542; Y: 421866

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0518.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	69
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	22,6
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	17,15
4	Fomaldehyt ^(b)	mg/Nm ³	US EPA (SW-846) 0011	KPH (LOD=0,15)

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03454/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1335.NM1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT Ngày lấy mẫu : 25/03/2026
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Nước mặt

Vị trí lấy mẫu : 26.1335.NM1: Nước sông làm mát dầu vào
(vị trí điểm trích mẫu dầu vào bể 30BA3001) .

Tọa độ: X= 1172182; Y= 421472

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1335.NM1
1	Dầu mỡ khoáng ^(c)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)
2	Crom III ^(c)	mg /L	SMEWW 3113B:2023 SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (LOD=0,004)

Ghi chú:

1. (c)- Thông số được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng, kết quả chỉ có giá trị tham khảo;
2. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
3. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
5. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
6. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03450/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1335.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ Ngày lấy mẫu : 25/03/2026
– CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.1335.KT1: Ống khói 20SK2201.
Tọa độ: X= 1171650; Y= 421603

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1335.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	158
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	101,086
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	13,9
4	Fomaldehyt ^(b)	mg/Nm ³	US EPA (SW-846) 0011	KPH (LOD=0,15)
5	Methanol ^(d)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	KPH (LOD=0,2)

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- (d)- chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện; chỉ tiêu số 5 do VIMCERTS 064 thực hiện;
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03451/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1335.KT2
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ Ngày lấy mẫu : 25/03/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.1335.KT2: Tháp tạo hạt.
Tọa độ: X= 1171542; Y= 421866

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1335.KT2
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	60
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	101,094
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	25,4
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	16,99

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiển



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03452/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1335.NT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ Ngày lấy mẫu : 25/03/2026
- CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Nước thải

Vị trí lấy mẫu : 26.1335.NT1: Nước làm mát thải.
Tọa độ: X= 1172178; Y= 421403

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1335.NT1
1	Độ màu ^(b)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	11
2	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	6,34
3	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	6
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	17
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	23
6	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,002)
7	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,0002)
8	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	KPH (LOD=0,0003)
9	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,002)
10	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (LOD=0,003)
11	Đồng (Cu) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,03)
12	Kẽm (Zn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,03)
13	Niken (Ni) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,03)
14	Mangan (Mn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,081
15	Sắt (Fe) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,523
16	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)
17	Sunfua (S ²⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (LOD=0,02)





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1335.NT1
18	Florua (F ⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-F.B&D:2023	0,68
19	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	KPH (LOD=0,5)
20	Tổng Nito ^(b)	mg/L	TCVN 6638:2000	1,6
21	Tổng Photpho ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,02
22	Tổng Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (LOD=2)
23	Crom III (Cr ³⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023 SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (LOD=0,003)

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
3. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
5. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
6. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

KS. Trần Thị Phương Linh

Trưởng phòng PTN

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc

TS. Nguyễn Như Hiên





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03453/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1335.NM1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT Ngày lấy mẫu : 25/03/2026
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Nước mặt

Vị trí lấy mẫu : 26.1335.NM1: Nước sông làm mát dầu vào
(vị trí điểm trích mẫu dầu vào bể 30BA3001) .

Tọa độ: X= 1172182; Y= 421472

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1335.NM1
1	BOD ₅ ^(b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	2
2	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ^(b)	mg/L	SMEWW 5220B:2023	7
3	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	11
4	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,24
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(b)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	KPH (LOD=1)
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,070
7	Florua (F ⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	KPH (LOD=0,03)
8	Tổng Nito ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023 SMEWW 4500-NO ₃ -E:2023	0,51
9	Tổng P ^(b)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,01
10	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,002)
11	Cadimi (Cd) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,0002)
12	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,002)
13	Sunfua (S ²⁻) ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (LOD=0,004)
14	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(b)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (LOD=0,003)
15	Đồng (Cu) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,03)
16	Kẽm (Zn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,030)
17	Niken (Ni) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,002)





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1335.NM1
18	Mangan (Mn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,033
19	Thủy ngân (Hg) ^(b)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	KPH (LOD=0,0003)
20	Sắt (Fe) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,165
21	Coliform ^(b)	MPN/100 mL	SMEWW 9221B:2023	40

Ghi chú:

1. (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
2. KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
3. Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
4. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
5. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
6. Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền





VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03064/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1298.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ Ngày lấy mẫu : 24/03/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.1298.KT1: Ống khói 70SK2001. X: 1172031,42; Y: 640321,55

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1298.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	43
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	16,3
3	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	100,935
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH (LOD=1)
5	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA 02	309.048

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đồng Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 02973/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1262.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ
Ngày lấy mẫu : 23/03/2026
Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Loại mẫu : Khí thải
Vị trí lấy mẫu : 26.1262.KT1: "Ống khói 10SK8001.
Tọa độ: X= 1171856; Y= 421846"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1262.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	191
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	20,2
3	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
4	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	30,5
5	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA 02	102.087

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 02974/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1262.KT2
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ Ngày lấy mẫu : 23/03/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.1262.KT2: "Ống khói 10SK9001.
Tọa độ: X= 1171841; Y= 421843"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1262.KT2
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	250
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	18,4
3	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
4	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	75,8
5	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA 02	386.178

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 02975/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1262.KT3
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ
Ngày lấy mẫu : 23/03/2026
Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Loại mẫu : Khí thải
Vị trí lấy mẫu : 26.1262.KT3: "Ống khói 10SK2001.
Tọa độ: X= 1171854 Y= 421887"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1262.KT3
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	161
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	13,2
3	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
4	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	83,2
5	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA 02	342.818

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc



KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh

TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03544/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1616.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ

Ngày lấy mẫu : 03/04/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.1616.KT1: "Ống khói lò hơi 80PK4003/SK1.
Tọa độ: X= 1171800; Y=421491"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1616.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	129
2	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA 02	6.880
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	17,2
4	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
5	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	60,1

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 03545/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.1616.KT2
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ Ngày lấy mẫu : 03/04/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.1616.KT2: "Tháp tạo hạt. Tọa độ: X= 1171542; Y= 421866"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.1616.KT2
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	60
2	Áp suất ^(b)	kPa	QTKT.01/LAET	101,083
3	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	22,3
4	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	14,48

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đồng Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01249/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0358.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ Ngày lấy mẫu : 28/01/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0358.KT1: Tháp tạo hạt.
Tọa độ: X: 1171542; Y: 421866

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0358.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	61
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	27,9
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	18,57
4	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=2,62)
5	NO _x , (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,88)
6	CO ^(b)	mg/Nm ³	QTKT.02/LAET	KPH (LOD=1,14)
7	Fomaldehyt ^(b)	mg/Nm ³	US EPA (SW-846) 0011	KPH (LOD=0,15)

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P. Diên Hồng, Tp.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. HCM
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số PKQ: 01470/2026/PKQ	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: 26.0518.KT1
---------------------------	---	-----------------------------

Tên khách hàng : CN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ – CTCP NHÀ MÁY ĐẠM PHÚ MỸ Ngày lấy mẫu : 09/02/2026

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : 26.0518.KT1: Tháp tạo hạt.
Tọa độ: X: 1171542; Y: 421866

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				26.0518.KT1
1	Nhiệt độ ^(b)	°C	QTKT.01/LAET	69
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA 05	22,6
3	NH ₃ ^(b)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	17,15
4	Fomaldehyt ^(b)	mg/Nm ³	US EPA (SW-846) 0011	KPH (LOD=0,15)

Ghi chú:

- (b)- Thông số đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận (Số hiệu VIMCERTS 077);
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp;
- Thông tin tên khách hàng và mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu khách hàng;
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo;
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả đối với mẫu đất, nước, bùn, chất thải, không lưu đối với mẫu khí, vi sinh;
- Không được trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Môi trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Phụ trách kỹ thuật

Trưởng phòng PTN

Giám đốc

KS. Trần Thị Phương Linh

ThS. Phan Thị Hoài Trinh



TS. Nguyễn Như Hiền